

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai khuyến cáo các nhà đầu tư nên đọc kỹ các thông tin trong tài liệu này và Quy chế chuyển nhượng trước khi giao dịch. Nhà đầu tư có trách nhiệm nghiên cứu Bản công bố thông tin này đồng thời tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

(Theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91)



Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 833A, Xa lộ Hà Nội, Khu Phố 1, Phường Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3836 110

Fax: (0251) 3836 132

Website: www.dofico.com.vn

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C, Nguyễn Tri Phương, KP3, Phường Bửu Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3859 358

Fax: (0251) 3859 917

Website: www.bbcc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

BAOVIET  **Securities**
CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Tháng 12 năm 2018

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DIVISION OF THE PHYSICAL SCIENCES
DEPARTMENT OF CHEMISTRY
5700 S. DICKINSON AVE. CHICAGO, ILL. 60637

RESEARCH REPORT

REPORT NO. 1000

DATE: 10/1/68

BY: J. H. D. JENSEN

RESEARCH AREA: CHEMISTRY

PROJECT: 1000-1000

SPONSOR: 1000-1000

1000-1000

1000-1000

1000-1000

1000-1000

1000-1000

1000-1000

1000-1000

1000-1000

1000-1000

1000-1000

1000-1000

1000-1000

1000-1000

1000-1000

1000-1000

1000-1000

1000-1000

1000-1000

1000-1000

1000-1000

1000-1000

1000-1000

1000-1000

1000-1000

1000-1000

1000-1000

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai khuyến cáo các nhà đầu tư nên đọc kỹ các thông tin trong tài liệu này và Quy chế chuyển nhượng trước khi giao dịch. Nhà đầu tư có trách nhiệm nghiên cứu Bản công bố thông tin này đồng thời tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

(Theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91)



Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 833A, Xa lộ Hà Nội, Khu Phố 1, Phường Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3836 110

Fax: (0251) 3836 132

Website: www.dofico.com.vn

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C, Nguyễn Tri Phương, KP3, Phường Bửu Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3859 358

Fax: (0251) 3859 917

Website: www.bbcc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

BAOVIET  **Securities**

CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Tháng 12 năm 2018

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về việc chuyển nhượng vốn cổ phần của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai đầu tư tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa

- Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai thực hiện chuyển nhượng vốn theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 sửa đổi bởi Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018.
- Quyết định số 4328/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt Danh mục doanh nghiệp sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai giai đoạn 2017-2019.
- Quyết định số 475 ngày 13/12/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai về việc phê duyệt giá khởi điểm và Phương án chuyển nhượng vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa.
- Phương thức chuyển nhượng vốn: giao dịch khớp lệnh trên sàn Upcom thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Thông tin về cổ phiếu chuyển nhượng:
 - + Tên cổ phiếu: Cổ phần Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa
 - + Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
 - + Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng
 - + Giá khởi điểm: 33.700 đồng/cổ phần, nhưng không thấp hơn giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần
 - + Tổng số lượng chào bán: 8.647.000 cổ phần
 - + Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá): 86.470.000.000 đồng

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	1
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHẦN CHÀO BÁN.....	3
1. Rủi ro về kinh tế.....	3
2. Rủi ro về luật pháp.....	4
3. Rủi ro ngành nghề.....	4
4. Rủi ro khác	5
III. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	6
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	6
2. Tổ chức có vốn nhà nước chuyển nhượng	6
3. Tổ chức tư vấn	6
IV. CÁC KHÁI NIỆM	7
V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	8
1. Thông tin chung về tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....	8
2. Mối quan hệ với công ty có vốn đầu tư chuyển nhượng.....	9
3. Số cổ phần sở hữu.....	9
VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG.....	10
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	15
3. Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát.....	26
4. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	27
5. Hoạt động kinh doanh	31
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý 3 năm 2018.....	38
7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	39
8. Tình hình tài sản của Công ty	40
9. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty	42
10. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018.....	49
11. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của BBCC.....	50
12. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ	

phần khi chuyển nhượng vốn.....	50
VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	51
1. Tên cổ phiếu:.....	51
2. Loại cổ phần:	51
3. Mệnh giá:	51
4. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng:	51
5. Giá khởi điểm chuyển nhượng vốn:	51
6. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm:	51
7. Số lượng cổ phiếu tối thiểu nhà đầu tư được mua:.....	51
8. Số lượng cổ phiếu tối đa nhà đầu tư được mua:	51
9. Phương thức chuyển nhượng vốn:	51
10. Tổ chức chuyển nhượng vốn:	51
11. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn:	51
12. Thời gian mua cổ phần dự kiến:	51
13. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:.....	52
14. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn:	52
15. Các loại thuế có liên quan:	52
16. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:	52
VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	53
IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	53
X. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	54
XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	55

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua;

Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp của Quốc Hội số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành của Luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP;

Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ;

Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 15/7/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính;

Quyết định số 4328/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty công nghiệp thực phẩm Đồng Nai giai đoạn 2017-2019;

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai ban hành theo Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 04/7/2016, Quyết định Sửa đổi, bổ sung số 291/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 và Quyết định Thay đổi điều lệ và sửa đổi bổ sung số 2103/QĐ-UBND ngày 20/06/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa ban hành ngày 22/6/2018;

Chứng thư định giá CTCP Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa số 2667/1/TĐG-CT ngày 15/10/2018 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai;

Chứng thư thẩm định giá số 3107/TĐG-CT ngày 20/11/2018 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai về xác định giá trị doanh nghiệp Công ty Cổ phần Xây



dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa;

Văn bản số 539/1/VB ngày 20/11/2018 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai về việc giải trình thay đổi kết quả thẩm định giá;

Quyết định số 475 ngày 13/12/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng vốn đầu tư tại CTCP Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHẦN CHÀO BÁN

1. Rủi ro về kinh tế

Các doanh nghiệp hoạt động trong một nền kinh tế chung sẽ không thể tránh khỏi các tác động từ rủi ro kinh tế. Đối với Việt Nam hiện nay, xu hướng hội nhập và tăng trưởng các mảng nông nghiệp, công nghiệp cũng như dịch vụ đang phát triển rất nhanh, đồng thời nguồn FDI vào Việt Nam ngày càng nhiều sẽ đòi hỏi một cơ sở hạ tầng phù hợp để đáp ứng, đây chính là những cơ hội tốt cho các doanh nghiệp mảng vật liệu và xây lắp hạ tầng nói riêng và cơ hội cho kinh tế Việt Nam nói chung. Tuy nhiên, đứng trước các rủi ro về nợ công tăng nhanh, nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng gặp nhiều khó khăn, phát triển nóng của bất động sản, lạm phát,... đặc biệt là biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng lớn do đặc thù ngành xây dựng và vật liệu xây dựng thường phát sinh nhu cầu vốn luân chuyển ban đầu cũng như tín dụng ngắn hạn cao nên việc sử dụng tối ưu nguồn vốn vay vẫn còn hạn chế.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu của Tổng cục thống kê thì tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2017 tăng 6,81% so với năm 2016, 09 tháng đầu năm 2018 tăng 6,98% - cao hơn mức tăng 6,41% của cùng kỳ năm 2017. Trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều diễn biến phức tạp cả về kinh tế lẫn chính trị, Chính phủ Việt Nam đã nhanh chóng thích nghi với các biến động, kịp thời đưa ra các giải pháp và nỗ lực chỉ đạo thực hiện để có thể đạt được mức tăng trưởng trên là một kết quả đáng ghi nhận, khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, hiệu quả của các biện pháp, giải pháp về kinh tế mà Chính phủ đã ban hành và áp dụng trong năm. Riêng khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến và chế tạo 09 tháng 2018 so với cùng kỳ 2017 tăng trưởng 12,9%, ngược lại, ngành khai khoáng giảm 2%, tuy nhiên với đà tăng trưởng kinh tế hiện tại, Chính Phủ kỳ vọng ngành khai thác sẽ tăng trưởng trở lại. Riêng ngành xây dựng tăng trưởng 8,46% hiện cũng là một mức tăng khá ổn định, đặc biệt đến từ việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản Nhà Nước đã tạo điều kiện tốt cho hoạt động của các công ty trong ngành, trong đó có BBCC.

Lãi suất

Mức lãi suất áp dụng của các ngân hàng ở Việt Nam được quản lý và kiểm soát khá tốt nên sẽ không biến động quá nhiều đến kế hoạch trả lãi, trả nợ của các công ty. Tuy nhiên, hiện nay các Ngân hàng Việt Nam đang phải tuân thủ các quy chế cho vay nghiêm ngặt theo luật định và quy định chung của Nhà Nước nên việc vay nợ và trả nợ, trả lãi đúng hạn đồng thời phải tuân thủ các quy tắc cho vay của ngân hàng sẽ thể hiện được khả năng tài chính, uy tín của Công ty.

❏ Lạm phát

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm 2017 tăng 3,53%, 09 tháng đầu năm 2018, CPI bình quân tăng 3,57% so với cùng kỳ 2017.

Với chính sách tiền tệ linh hoạt như hiện tại, Nhà Nước đang cho thấy hiệu quả trong việc điều hành và kiểm soát lạm phát. Đây cũng chính là yếu tố tích cực tác động đến các hoạt động kinh doanh và sản xuất trong nước giúp cải thiện chất lượng cuộc sống và làm tăng nhu cầu về một cơ sở hạ tầng hoàn thiện.

2. Rủi ro về luật pháp

Các Công ty như BBCC khi được niêm yết và hoạt động hợp pháp trên thị trường chứng khoán cần tuân thủ các Luật, quy định, thông tư hướng dẫn có liên quan, nhất là khi theo tiến trình hội nhập sau cổ phần hóa sẽ phải có kế hoạch tiếp tục niêm yết trên các sàn chính thức.

Ngoài ra, đối với đặc thù ngành xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng và khai thác khoáng sản sẽ có các luật chuyên ngành và các ràng buộc liên quan đều sẽ tác động trực tiếp đến các hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty. Đặc biệt khi Chính phủ hạn chế quy mô hoạt động khai thác khoáng sản thông qua chính sách nộp tiền cấp quyền khai thác và thuế tài nguyên đã khiến giá thành sản phẩm đá xây dựng các loại tăng thêm và Công ty phải điều chỉnh giảm công suất giấy phép tại các mỏ đá.

Theo tiến trình hội nhập quốc tế, Việt Nam tham gia các Hiệp định tự do thương mại FTA cũng sẽ ảnh hưởng đến quá trình hoạt động của Công ty, đầu tiên là việc phải tuân theo các Hiệp định, Hiệp ước quốc tế mà Việt Nam ký kết; phải đối mặt với cạnh tranh với các nước ngoài, nhất là khi mức thuế quan được thỏa thuận giảm về 0%; tuy nhiên, đây cũng chính là cơ hội để Công ty có thể tiếp cận một thị trường mới tiềm năng. Do đó, BBCC luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên những văn bản pháp luật mới và sửa đổi để có thể kịp thời và linh hoạt trong việc thay đổi cơ chế quản lý cũng như kinh doanh cho phù hợp và tối ưu, tránh vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến uy tín và tài chính của Công ty.

3. Rủi ro ngành nghề

❏ Rủi ro nguyên vật liệu đầu vào

Các sản phẩm khoáng sản bao gồm đá xây dựng do Công ty trực tiếp khai thác chịu tác động từ chính sách quản lý khai thác khoáng sản và môi trường của Chính Phủ, đặc biệt các loại thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường luôn theo chiều hướng tăng đã tạo áp lực cho ban lãnh đạo Công ty trong việc xây dựng chính sách khai thác phù hợp, hiệu quả.

Các sản phẩm vật liệu xây dựng, trang trí nội thất cao cấp, phụ tùng và thiết bị

cơ giới... đều là những sản phẩm có nguồn nguyên liệu đầu vào chịu tác động từ biến động giá chung, điều này sẽ ảnh hưởng lớn đến việc quản lý hiệu quả hàng tồn kho cũng như Công ty sẽ phải chịu chi phí theo dõi biến động giá cả các nguồn nguyên liệu đầu vào để có thể sản xuất và kinh doanh tối ưu trước tình hình biến động giá cả chung.

Thêm vào đó, mảng kinh doanh vận tải hàng hóa chịu tác động từ giá dầu, điện, xăng... chiếm khoảng 9% tổng chi phí. Giá dầu trong nước thường biến động mạnh bởi giá dầu thế giới nên rủi ro từ nguyên liệu này là không thể tránh khỏi.

Đối với các doanh nghiệp hoạt động sản xuất thì việc chú ý đến biến động nguồn nguyên liệu đầu vào là rất quan trọng để có thể duy trì các kế hoạch sản xuất và hạn chế ảnh hưởng đến giá vốn cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về môi trường

Ngoài việc thực hiện theo quy định của luật liên quan đến ngành nghề kinh doanh, Công ty còn chịu sự chi phối của Luật Bảo vệ Môi trường. Những hoạt động khai thác, sử dụng và quy hoạch dự án của Công ty phải đảm bảo những tiêu chuẩn theo Luật này. Vấn đề quan trọng hiện nay là đảm bảo việc khai thác hiệu quả và tối ưu các nguồn khoáng sản do đá xây dựng là loại tài nguyên không tái tạo và trữ lượng giới hạn, các mỏ đá đều lộ thiên chịu ảnh hưởng từ thời tiết, đồng thời việc khai thác quy mô lớn cần sử dụng các phương tiện và máy móc có thể ảnh hưởng môi trường tự nhiên và sức khỏe người lao động và cộng đồng xung quanh nên các quy định đề ra với các công ty khai thác khoáng sản là vô cùng nghiêm ngặt.

Ngoài ra, do đặc thù ngành trước khi khai thác khoáng sản cần phải thực hiện khảo sát, thăm dò trữ lượng và chất lượng của mỏ tốn thời gian từ 2 – 3 năm, chi phí chìm rất cao nhưng nếu kết quả mỏ không đạt yêu cầu sẽ ảnh hưởng đến tiến độ hoạt động của Công ty và cả môi trường khu vực. Tuy nhiên, Công ty vẫn luôn cố gắng hoàn thiện quy trình khai thác và tuân thủ tốt các quy tắc để có thể mang lại hình ảnh đẹp và uy tín trên thị trường.

4. Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro chính thì quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn chịu tác động bởi những rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ,... Để phòng ngừa và hạn chế tác động nếu có, Công ty luôn đặt tiêu chuẩn an toàn lao động lên hàng đầu trong các nhà xưởng, công trường, bến thủy nội địa... và định kỳ tổ chức các buổi tập huấn phòng chống cháy nổ, nâng cao kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ cho công nhân. Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản.



III. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Ông Nguyễn Kim Long

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có vốn nhà nước chuyển nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Ông Huỳnh Kim Vũ

Chức vụ: Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Ông Võ Hữu Tuấn

Chức vụ: Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký chuyển nhượng do Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn thoái vốn cổ phần nhà nước của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai tại Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa cung cấp.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

- Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
- Công ty có vốn nhà nước chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa
- BBCC: Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa
- Tổ chức tư vấn/CN BVSC: Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
- UBND: Ủy ban nhân dân
- HĐQT: Hội đồng Thành viên
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng Quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- BCTC: Báo cáo tài chính

V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Thông tin chung về tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

Tên chủ sở hữu có vốn chuyển nhượng: **TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI**

Trụ sở: Số 833A, Xa lộ Hà Nội, Khu Phố 1, Phường Long Bình Tân, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3836 110 Fax: (0251) 3836 132

Website: www.dofico.com.vn

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (gọi tắt là DOFICO) được thành lập vào năm 2005 và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, với tổng số vốn điều lệ 3.035 tỷ đồng, doanh thu hàng năm lên đến 8.000 tỷ đồng. Đến thời điểm 31/8/2018, Tổng công ty có 24 đơn vị thành viên gồm Công ty mẹ, 02 đơn vị hạch toán phụ thuộc, 02 công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước, 09 công ty cổ phần vốn Nhà nước trên 50% và 11 công ty liên doanh, liên kết vốn Nhà nước dưới 50%. Tổng công ty đã tạo việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 9,000 lao động của tỉnh Đồng Nai, và hiện nay DOFICO là 1 trong top 100 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

Quá trình hình thành và phát triển

- Năm 1985: Thành lập Xí nghiệp Thuốc lá Đồng Nai trực thuộc Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.
- Năm 1988: Chuyển Xí nghiệp thuốc lá Đồng Nai thành Xí nghiệp Liên hợp Thuốc lá Đồng Nai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.
- Năm 1991: Chuyển Xí nghiệp Liên hợp Thuốc lá Đồng Nai trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, sau đó đổi tên thành Nhà máy Thuốc lá Đồng Nai.
- Năm 1993: Đổi tên Nhà máy Thuốc lá Đồng Nai thành Công ty thuốc lá Đồng Nai trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.
- Năm 2004: Chuyển thành Công ty TNHH một thành viên Thuốc lá Đồng Nai trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.
- Năm 2005: Thành lập Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai hoạt động theo mô hình công ty Mẹ - công ty con trên cơ sở tổ chức lại Công ty TNHH một thành viên thuốc lá Đồng Nai và một số doanh nghiệp trực thuộc tỉnh Đồng Nai.

- Năm 2010: Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoạt động theo mô hình công ty Mẹ - công ty con.
- Hiện nay: Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (Công ty Mẹ) với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là thuốc lá các loại; trong đó thuốc lá nhãn hiệu Bastos là một trong những sản phẩm nổi tiếng của Công ty; ngoài ra còn các nhãn hiệu khác đã có từ lâu và được người tiêu dùng ưa chuộng như: Trị An, Donagold, Coker.

Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất công nghiệp; cung cấp vật tư nông nghiệp và chế biến nông sản thực phẩm; khai thác tài nguyên và sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; dịch vụ - du lịch - thương mại - xuất nhập khẩu.

Sản phẩm chính

Thuốc lá điều các loại; nông sản các loại; thực phẩm đóng hộp; bao bì giấy các loại; may mặc, gỗ dán chế biến các loại, vật liệu xây dựng (đất, đá, cát); phân bón, nông sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm, thực phẩm chế biến....

2. Mối quan hệ với công ty có vốn đầu tư chuyển nhượng

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai là công ty mẹ, cổ đông pháp nhân của Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa.

3. Số cổ phần sở hữu

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai đang sở hữu 31.677.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 67,398% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa tiền thân là Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa (do Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (Dofico) sở hữu 100% vốn), được cổ phần hóa trong năm 2015.

Ngày 03/12/1983, Xí nghiệp khai thác đất Biên Hòa được thành lập theo Quyết định số 18/QĐ.UB của UBND thành phố Biên Hòa.

Ngày 01/4/1988, Xí nghiệp Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa được thành lập trên cơ sở hợp nhất 03 xí nghiệp: Xí nghiệp khai thác đất Biên Hòa, Xí nghiệp khai thác đá Tân Thành và Xí nghiệp khai thác cát thành phố Biên Hòa theo Quyết định số 397/QĐ-UBTP ngày 10/3/1988 của UBND thành phố Biên Hòa.

Ngày 12/03/1991, sáp nhập Xí nghiệp quốc doanh gạch ngói vào Xí nghiệp Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 282/QĐ.UBTP của UBND thành phố Biên Hòa.

Ngày 19/12/1992, thành lập doanh nghiệp Nhà nước Xí nghiệp Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 2304/QĐ-UBT của UBND tỉnh Đồng Nai.

Ngày 12/11/1996, Xí nghiệp Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa đổi tên thành Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 5425/QĐ.UBT của UBND tỉnh Đồng Nai.

Ngày 26/12/1996, thành lập các Xí nghiệp trực thuộc Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 412/QĐ.UBTP của UBND thành phố Biên Hòa.

Ngày 13/9/1997, thành lập Xí nghiệp Công trình Giao thông và Xây dựng trực thuộc Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 505/QĐ.UBTP của UBND thành phố Biên Hòa.

Ngày 29/6/1998, thành lập Trung tâm Dịch vụ Xây dựng và Vật liệu Xây dựng Biên Hòa thuộc Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 242/QĐ-UBTP của UBND thành phố Biên Hòa.

Ngày 01/10/2003 sáp nhập Xí nghiệp Khai thác - Chế biến đá Tân Bản vào Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 3480/QĐ.CT.UBT 26/9/2003 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Ngày 01/10/2004, sáp nhập Xí nghiệp Khai thác đá Thiện Tân vào Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 3386/QĐ.CT.UBT ngày 27/7/2004 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Ngày 05/5/2005, Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 1724/QĐ.CT.UBT của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

Ngày 07/7/2005, UBND tỉnh Đồng Nai chuyển giao quyền chủ sở hữu vốn Nhà nước của Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa cho Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai theo Quyết định số 2484/QĐ-UBND.

Ngày 29/6/2006, sáp nhập Công ty TNHH MTV Khai thác đá Đồng Nai thành đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 138/QĐ-HĐQT của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

Ngày 23/09/2015 Công ty đã phối hợp với Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng. Tổng số lượng cổ phần đã bán: 6.052.400 cổ phần. Tổng số tiền thu bán đấu giá: 113.528.540.000 đồng. Giá đấu thành công bình quân: 18.758 đồng/cổ phần.

Ngày 01/11/2015 chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600275107 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp với vốn điều lệ 450 tỷ đồng.

Ngày 19/02/2016, Công ty được UBCKNN công nhận đủ điều kiện là công ty đại chúng.

Ngày 17/6/2016, Công ty được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 59/2016/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 45.000.000 cổ phiếu.

Ngày 22/9/2016, cổ phiếu Công ty được chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (Upcom) với mã chứng khoán VLB.

a) Một số thông tin cơ bản về Công ty

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa
- Tên tiếng Anh: Bien Hoa Building Materials Production and Construction Joint Stock Company

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**CTCP XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

- Tên viết tắt: BBCC
- Vốn điều lệ: 470.000.000.000 đồng
- Trụ sở chính: K4/79C, Nguyễn Tri Phương, KP3, Phường Bửu Hòa, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: (0251) 3859 358 Fax: (0251) 3859 917
- Giấy CNĐKKD: Số 3600275107 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 30/06/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 09/07/2018.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không chứa VLXD tại trụ sở)
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý vật liệu xây dựng
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng
4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (không chứa VLXD tại trụ sở)
2829	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản và dịch vụ cho thuê văn phòng, trung tâm thương mại (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện theo Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản Số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014)
0810 (Chính)	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác mỏ và đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)
2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)
4100	Xây dựng nhà các loại
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)
5224	Bốc xếp hàng hóa (trừ hoạt động bến thủy nội địa) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê xe cơ giới, xe bồn nước (kèm người điều khiển) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)
9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (không hoạt động bên thủy nội địa tại trụ sở) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)

b) Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của BBCC tại ngày 27/9/2018:

TT	Tên, nhóm cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	31.677.000	316.770.000.000	67,398
2	Cổ đông nội bộ (CB-CNVLD)	4.470.128	44.701.280.000	9,511%
3	Cổ đông trong nước	10.745.672	107.456.720.000	22,863%
3.1	Tổ chức	4.513.400	45.134.000.000	9,603%
	- Nhà đầu tư chiến lược (Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc)	4.500.000	45.000.000.000	9,574%
	- Tổ chức khác	13.400	134.000.000	0,029%
3.2	Cá nhân	6.232.272	62.322.720.000	13,260%
4	Cổ phiếu quỹ	107.200	1.072.000.000	0,228%
5	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
Tổng cộng		47.000.000	470.000.000.000	100

(Nguồn: BBCC)

Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại ngày 27/9/2018:

STT	Khoản mục	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
-----	-----------	--------------------	------------------------------	-----------

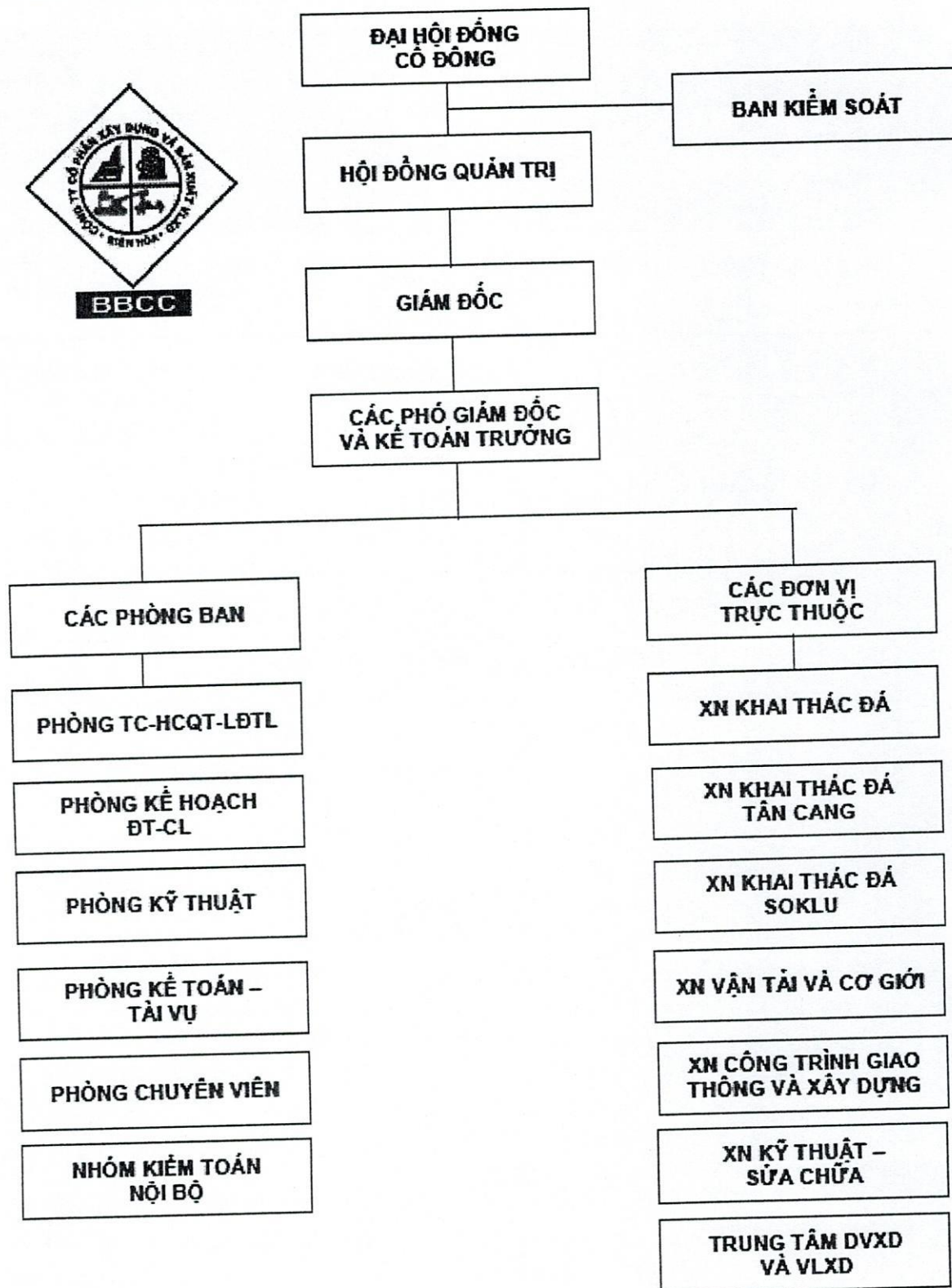
STT	Khoản mục	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	31.677.000	316.770.000.000	67,398%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc	4.500.000	45.000.000.000	9,575%
	Tổng cộng	36.177.000	361.770.000.000	76,97%

(Nguồn: BBCC)

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty Cổ phần, tuân thủ các quy định của Luật Doanh Nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức BBCC



(Nguồn: BBCC)

a) Cơ cấu bộ máy quản lý:

Đại hội đồng cổ đông

Đây là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông

có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền.

Hội đồng Quản trị

Số lượng HĐQT 05 người, nhiệm kỳ 05 năm. Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, được ĐHĐCĐ bầu ra. HĐQT thay mặt Công ty để quản lý thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty; quyết định, định hướng, xây dựng kế hoạch trình ĐHĐCĐ; bổ nhiệm, chỉ đạo Giám đốc; kiến nghị mức chi trả cổ tức trình ĐHĐCĐ,....

Ban Kiểm soát

Số lượng Ban kiểm soát 03 người, nhiệm kỳ 05 năm. Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra nhằm giám sát các hoạt động của HĐQT và Giám đốc đúng theo Điều lệ, các nghị quyết của ĐHĐCĐ và pháp luật hiện hành; Ban kiểm soát xem xét kiểm tra tính hợp lý các sổ sách kế toán, các báo cáo hoạt động kinh doanh của Công ty,....

Ban Điều hành

Bao gồm 01 Giám đốc, 02 Phó Giám Đốc và 01 Kế toán trưởng. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động của Công ty.

Các phòng, bộ phận nghiệp vụ chuyên môn**❖ Phòng Tổ chức - Hành chính Quản trị - Lao động tiền lương**

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị các công tác về: tổ chức bộ máy, cán bộ và quản trị nhân sự; tham mưu thực hiện các quy định về tiền lương và các chế độ, chính sách khác có liên quan đến Người quản lý và người lao động Công ty; tham mưu thực hiện các công tác về hành chính và quản trị Công ty. Nhiệm vụ cụ thể gồm:

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị các công tác về: thành lập mới, giải thể các Phòng nghiệp vụ, Xí nghiệp, Đơn vị trực thuộc; công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty các công tác về: tuyển dụng, bố trí, sử dụng, điều chuyển lao động, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết thôi việc, mất việc cho cán bộ- công nhân viên lao động Công ty; tham mưu và tổ chức thực hiện các chế độ chính sách khác có liên quan cho người lao động Công ty.
- Tham mưu và tổ chức thực hiện các công tác về: đào tạo, đào tạo lại, huấn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ của cán bộ - công

nhân viên lao động Công ty.

- Tham mưu và tổ chức thực hiện các công tác về: an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng bệnh nghề nghiệp, phòng chống cháy nổ, công tác y tế, bảo vệ toàn Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị ban hành các Nội quy, Quy chế quản lý nội bộ, các văn bản liên quan đến công tác tổ chức bộ máy, quản trị nhân sự, hành chính và chế độ, chính sách của người lao động trong Công ty, đồng thời giám sát việc thực hiện các nội quy, quy chế của cán bộ công nhân viên lao động Công ty.
- Xây dựng, thực hiện và duy trì hệ thống chất lượng của Phòng Tổ chức-Hành chính quản trị- Lao động tiền lương phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.
- Tổ chức thực hiện công tác văn thư, lưu trữ trong Công ty theo quy định pháp luật hiện hành.
- Tham mưu thực hiện các báo cáo đánh giá tình hình sử dụng lao động, tiền lương định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến chức năng, hoạt động của Phòng Tổ chức- Hành chính quản trị- Lao động tiền lương theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị và điều hành của Giám đốc Công ty.

❖ **Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Chất lượng**

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị các công tác quản trị về: kinh doanh, lập kế hoạch, triển khai thực hiện và kiểm soát quá trình sản xuất- kinh doanh, hoạch định phương án đầu tư và xây dựng hệ thống quản lý chất lượng Công ty vận hành theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008. Nhiệm vụ cụ thể gồm:

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị các công tác về: xây dựng chiến lược phát triển Công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất- kinh doanh ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; phối hợp cùng Phòng Kế toán- Tài vụ và Phòng Kỹ thuật tham mưu thực hiện các dự án đầu tư, mở rộng vùng nguyên liệu, đổi mới công nghệ, mở rộng ngành nghề và tham mưu nghiên cứu sản xuất ra sản phẩm vật liệu xây dựng mới...
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị về công tác: kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất- kinh doanh và các dự án đầu tư của Công ty.
- Tham mưu thực hiện đàm phán, soạn thảo, ký kết, triển khai thực hiện và

quản lý các hồ sơ, tài liệu, hợp đồng: cung cấp sản phẩm đá, cát, đất và các loại vật liệu xây dựng khác, quản lý hợp đồng đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế phục vụ trong hoạt động khai thác đá; theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các hợp đồng cung cấp sản phẩm tại các Xí nghiệp, đơn vị trực thuộc.

- Tổ chức thực hiện công tác tiếp thị, quảng bá, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu Công ty.
- Tổ chức quản lý nhập, xuất, bảo quản vật tư, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất của Công ty.
- Tổ chức quản lý các tài liệu, dữ liệu về khai thác mỏ; tham mưu lập các thủ tục pháp lý, luận chứng kinh tế kỹ thuật và giải quyết các vấn đề liên quan đến quy trình khai thác mỏ; tham mưu tổ chức thực hiện thăm dò, khảo sát các mỏ vật liệu xây dựng mới.
- Tham mưu xây dựng, triển khai áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng của Công ty phù hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
- Tổ chức các đợt đánh giá nội bộ và nghiên cứu cải tiến hệ thống chất lượng của Công ty nhằm đạt hiệu quả sản xuất- kinh doanh cao.
- Theo dõi, nắm bắt, tổng hợp tình hình, diễn biến hoạt động sản xuất- kinh doanh của các Xí nghiệp, đơn vị trực thuộc để báo cáo, tham mưu, đề xuất với Giám đốc Công ty các giải pháp điều hành khoa học, kịp thời và hiệu quả.
- Tham mưu thực hiện các báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất- kinh doanh của Công ty theo định kỳ, hoặc yêu cầu của cổ đông, đại diện cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến chức năng, hoạt động của Phòng Kế hoạch- Đầu tư- Chất lượng theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị và điều hành của Giám đốc Công ty.

❖ **Phòng Kỹ thuật**

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị các công tác về: quản lý, tổ chức thực hiện công tác kỹ thuật- sửa chữa, cung cấp dịch vụ có liên quan; nghiên cứu cải tiến, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới; đầu tư, lắp đặt hệ thống máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất- kinh doanh của Công ty. Nhiệm vụ cụ thể gồm:

Tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị xem xét, quyết định các vấn đề về sau:

- Lựa chọn đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới phù hợp với đặc điểm, ngành nghề hoạt động, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất- kinh doanh và tăng cường bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.
- Nghiên cứu, đầu tư công nghệ sản xuất sản phẩm vật liệu xây dựng mới.
- Ban hành các thủ tục quản lý về công tác sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng xe máy, thiết bị và các yêu cầu kỹ thuật khác có liên quan.
- Ứng dụng các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để tăng tuổi thọ hoạt động, giảm tiêu hao nhiên liệu, điện năng, vật tư, phụ tùng thay thế của các xe máy, thiết bị Công ty đầu tư.
- Thực hiện các dịch vụ: lắp đặt, sửa chữa máy móc, thiết bị cho khách hàng bên ngoài.

Trực tiếp tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phối hợp với Xí nghiệp Kỹ thuật- Sửa chữa giám định, đánh giá tình trạng kỹ thuật, nguyên nhân, mức độ hỏng hóc của các xe máy, thiết bị và tham gia thực hiện sửa chữa, khắc phục đối với những sự cố hư hỏng phức tạp, ngoài khả năng chuyên môn của Xí nghiệp Kỹ thuật- Sửa chữa.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bảo trì, bảo dưỡng, thay thế định kỳ; giám sát chất lượng vật tư, phụ tùng được nhập khẩu, gia công, mua ngoài để tham mưu Giám đốc Công ty quản lý, điều hành, kiểm soát chi phí sửa chữa, mua sắm vật tư thay thế chặt chẽ, đạt chất lượng theo đúng quy định.
- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ có liên quan tổ chức đánh giá, phân tích chi phí, hiệu quả hoạt động của từng loại máy móc, thiết bị chủ yếu (máy khoan, máy xúc, máy cuốc, đập đục, máy xay...) để tham mưu Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị quản lý, quyết định đầu tư chặt chẽ, hợp lý và hiệu quả.
- Chủ trì phối hợp với các bộ phận nghiệp vụ, các xí nghiệp có liên quan định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá tình trạng an toàn kỹ thuật của các xe máy, thiết bị Công ty và của gia công bên ngoài để tham mưu Giám đốc Công ty quản lý chặt chẽ, đảm bảo an toàn trong các hoạt động khai thác, sản xuất.
- Tham mưu và phối hợp với các phòng nghiệp vụ có liên quan lập thiết kế, tính năng kỹ thuật, dự toán chi phí, hiệu quả hoạt động đối với những dự án đầu tư kỹ thuật, công nghệ mới phục vụ hoạt động sản xuất- kinh doanh trình Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị xem xét, quyết định theo đúng quy trình.

- Xây dựng, thực hiện và duy trì hệ thống chất lượng của Phòng đảm bảo phù hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến chức năng, hoạt động của Phòng Kỹ thuật theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị và điều hành của Giám đốc Công ty.
- Xây dựng, thực hiện và duy trì hệ thống chất lượng của Phòng đảm bảo phù hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.

❖ **Phòng Kế toán - Tài vụ**

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị các công tác về quản trị tài chính- kế toán như: Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện chế độ kế toán- thống kê; quản lý tài chính, tài sản theo Điều lệ, quy chế của Công ty và các quy định của pháp luật; tham mưu đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất- kinh doanh của Công ty theo kế hoạch; bảo toàn và phát triển vốn của Công ty và các cổ đông. Nhiệm vụ cụ thể gồm:

Tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị các công tác về:

- Xây dựng, ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty, xây dựng kế hoạch tài chính của Công ty phù hợp với yêu cầu sản xuất- kinh doanh trong từng giai đoạn cụ thể; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy chế có liên quan trong phạm vi quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Đảm bảo nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất- kinh doanh của Công ty, kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty.
- Cân đối kế hoạch tài chính của Công ty, điều hòa các loại vốn trong Công ty, quan hệ với ngân hàng, các đối tác để tạo nguồn vốn phục vụ kịp thời cho sản xuất- kinh doanh khi có nhu cầu.
- Đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành chế độ báo cáo kế toán, thống kê của các đơn vị trực thuộc, thực hiện báo cáo các cơ quan hữu quan khi có yêu cầu.
- Kiện toàn bộ máy kế toán từ Công ty đến xí nghiệp, đơn vị trực thuộc gọn nhẹ, đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

Trực tiếp tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức hạch toán, thống kê kế toán, phản ánh chính xác, đầy đủ các số liệu, tình hình luân chuyển các loại vốn trong sản xuất- kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ cho các bộ phận kế toán tại các xí nghiệp, đơn vị trực thuộc; kiểm tra việc thanh quyết toán các công trình, các hợp

đồng kinh tế, thanh toán thu hồi công nợ của Công ty.

- Chủ trì nghiên cứu và phối hợp với các Phòng nghiệp vụ Công ty xây dựng kế hoạch về chi phí- giá thành sản phẩm, các định mức kinh tế kỹ thuật, phương án khoán cho đội, đơn vị trực thuộc và người lao động trình Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty quyết định theo thẩm quyền.
- Chủ trì trong việc thực hiện định kỳ công tác báo cáo tài chính, kiểm kê, đánh giá tài sản trong Công ty, kiến nghị thanh lý tài sản vật tư tồn đọng, kém chất lượng, không có nhu cầu sử dụng.
- Đề xuất, kiến nghị với Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quy chế quản lý tài chính, kế hoạch tài chính, sử dụng các loại vốn vào sản xuất- kinh doanh đảm bảo nâng cao hiệu quả kinh tế, thực hiện tốt các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, dự thảo đề trình phương án phân phối lợi nhuận hàng năm theo Điều lệ của Công ty trình Hội đồng quản trị, Đại hội cổ đông xem xét, phê duyệt.
- Phối hợp với các phòng chức năng khác về việc khai thác, sử dụng các tài sản, máy móc, vật kiến trúc của Công ty một cách có hiệu quả nhất.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến chức năng, hoạt động của Phòng Kế toán- Tài vụ theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị và điều hành của Giám đốc Công ty.

❖ **Phòng Chuyên viên**

- Phòng Chuyên viên có chức năng tham mưu cho Đảng ủy bộ phận Công ty về công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo các đoàn thể, giúp Đảng ủy bộ phận Công ty xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị hàng tháng, quý, năm; xây dựng các báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề về công tác Đảng và thực hiện các nghiệp vụ công tác Đảng theo quy định.
- Tư vấn cho Giám đốc Công ty thẩm định về tính pháp lý của các hồ sơ khai thác mỏ do Phòng Kế hoạch- Đầu tư- Chất lượng lập, bao gồm: hồ sơ xin cấp mới, xin gia hạn giấy phép; hồ sơ xin thăm dò, mở rộng diện tích khai thác và độ sâu của mỏ; các dự án cải tạo, phục hồi môi trường.
- Tư vấn Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng nghiệp vụ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác đá tại các xí nghiệp trực thuộc; đề nghị Giám đốc Công ty chấn chỉnh hoặc xử lý các vi phạm khai thác không đúng thiết kế mỏ.
- Phối hợp với Phòng Kế hoạch- Đầu tư- Chất lượng làm việc với các đoàn kiểm tra của các cơ quan chức năng.
- Tư vấn cho Giám đốc Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện công tác bảo vệ

môi trường tại khu vực sản xuất. Cùng với các Phòng nghiệp vụ Công ty tham gia Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) theo sự phân công của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty giao.

❖ **Nhóm kiểm toán nội bộ**

Là một bộ phận nghiệp vụ giúp Giám đốc Công ty kiểm tra, giám sát các công tác sau:

- Kiểm tra sự tuân thủ luật pháp, các chính sách chế độ tài chính- kế toán, chế độ quản lý của Nhà nước trong hệ thống tài chính- kế toán toàn Công ty và việc chấp hành các quyết định, quy chế, quy định của Giám đốc Công ty về hoạt động tài chính- kế toán trong Công ty.
- Phát hiện những hạn chế, yếu kém, gian lận trong quá trình quản lý sản xuất-kinh doanh, bảo vệ tài sản của Công ty và đề xuất các giải pháp nhằm cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý, điều hành kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm toán đã được Giám đốc Công ty phê duyệt và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về hiệu quả, tính trung thực, chính xác, hợp lý của báo cáo kiểm toán và các thông tin tài chính- kế toán đã qua kiểm toán.
- Tuân thủ quy chế bảo mật của Công ty khi thực hiện kiểm toán.

Các đơn vị hạch toán phụ thuộc

❖ **Xí nghiệp khai thác Đá**

- Là đơn vị phụ thuộc, hạch toán báo sổ, có chức năng, nhiệm vụ tổ chức các hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh sản phẩm đá, đất tại mỏ đá Thạnh Phú 1, mỏ đá Thiện Tân 2 và các mỏ đá khác (nếu có) khoa học, chặt chẽ, an toàn, hiệu quả theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Văn phòng giao dịch: xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại: 0251.3966424; Fax: 0251.3966424
- Các mỏ đá:
 - Công trường khai thác đá Thạnh Phú, điện thoại: 0251.3966424
Địa chỉ: xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.
Bến thủy nội địa Thạnh Phú, điện thoại: 0251.8615979
 - Công trường khai thác đá, điện thoại: 0251.3971877

Địa chỉ: xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Bến thủy nội địa Thiện Tân, điện thoại: 0251.3865802

- Sản phẩm đá: Đá 1x2, đá 2x4, đá 4x6, đá 5x7, đá 0x4, đá mi... Ngoài ra, Công ty còn nhận đơn đặt hàng sản xuất với quy cách tùy theo yêu cầu của khách hàng.
- Sản phẩm đất: Đất san lấp, đất sỏi, đất gạch các loại,...

❖ ***Xi nghiệp khai thác Đá Tân Cang***

- Là đơn vị phụ thuộc, hạch toán báo sổ, có chức năng, nhiệm vụ tổ chức các hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh sản phẩm đá, đất tại mỏ đá Tân Cang 1 và các mỏ đá khác (nếu có) khoa học, chặt chẽ, an toàn, hiệu quả theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Văn phòng giao dịch: ấp Tân Mỹ, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251.3850251; Fax: 0251.3850251

- Công trường khai thác đá Tân Cang, điện thoại: 0251.8838056

Địa chỉ: ấp Tân Cang, xã Phước Tân, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Sản phẩm đá: Đá 1x2, đá 2x4, đá 4x6, đá 5x7, đá 0x4, đá mi... Ngoài ra, Công ty còn nhận đơn đặt hàng sản xuất với quy cách tùy theo yêu cầu của khách hàng.
- Sản phẩm đất: Đất san lấp, đất sỏi, đất gạch các loại,....

❖ ***Xi nghiệp khai thác Đá Soklu***

- Là đơn vị phụ thuộc, hạch toán báo sổ, có chức năng, nhiệm vụ tổ chức các hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh sản phẩm đá, đất tại mỏ đá Soklu 2, Soklu 5 và các mỏ đá khác (nếu có) khoa học, chặt chẽ, an toàn, hiệu quả theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Văn phòng giao dịch: ấp Nguyễn Huệ, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, Đồng Nai.

Điện thoại: 0251.3867582; Fax: 0251.3764225

- Các mỏ đá:

- o Công trường khai thác đá Soklu 2

Địa chỉ: Xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

- Công trường khai thác đá Soklu 5

Địa chỉ: Xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

- Sản phẩm đá: Đá 1x2, đá 2x4, đá 4x6, đá 5x7, đá 0x4, đá mi... Ngoài ra, Công ty còn nhận đơn đặt hàng sản xuất với quy cách tùy theo yêu cầu của khách hàng.
- Sản phẩm đất: Đất san lấp,...

❖ **Xí nghiệp Vận tải và Cơ giới**

- Thực hiện các dịch vụ vận chuyển: Vận chuyển vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất - kinh doanh của các xí nghiệp, đơn vị thành viên trực thuộc Công ty; Vận chuyển các loại sản phẩm đá, cát, đất cung cấp cho khách hàng bên ngoài và nội bộ Công ty; Cho thuê thiết bị, cơ giới phục vụ thi công các công trình giao thông đường bộ.
- Địa chỉ giao dịch: K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.3855050

❖ **Xí nghiệp Công trình Giao thông và Xây dựng**

- Thi công các công trình giao thông, xây dựng dân dụng và bao che công nghiệp... được thực hiện bởi đội ngũ kiến trúc sư, kỹ sư giỏi và công nhân lành nghề. Trong thời gian qua đã đảm nhận thi công nhiều công trình lớn, đạt yêu cầu về chất lượng với giá cả hợp lý và đã tạo được sự tin nhiệm của khách hàng trong và ngoài tỉnh Đồng Nai.
- Địa chỉ giao dịch: KP4, phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : 0251.3850279; Fax: 0251.3850278

❖ **Xí nghiệp Kỹ thuật Sửa chữa**

- Thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị phục vụ sản xuất của toàn Công ty và khách hàng bên ngoài. Với đội ngũ kỹ sư giỏi, chuyên viên kỹ thuật có tay nghề cao có nhiều năm kinh nghiệm sẵn sàng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa xe máy cho khách hàng đạt chất lượng tốt với giá cả hợp lý.
- Địa chỉ: xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.3966969

❖ **Trung tâm Dịch vụ Xây dựng và Vật liệu xây dựng Biên Hòa**

- Chuyên kinh doanh vật liệu xây dựng các loại, các mặt hàng trang trí nội thất do các doanh nghiệp trong và ngoài nước sản xuất, đặc biệt làm đại lý giới thiệu và bán sản phẩm do Công ty sản xuất, kinh doanh vật tư, phụ tùng máy móc thiết bị chuyên dùng và các loại cơ giới thi công, thực hiện các loại dịch vụ về xây dựng, trang trí nội thất; bốc dỡ hàng hóa, đá, cát, sắt, thép, xi măng và dịch vụ khác tại các Bến thủy nội địa Trung tâm quản lý.
- Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Ái Quốc, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.3941882; Fax: 0251.3842641
- Các mặt hàng kinh doanh chủ yếu:
 - o Đá xây dựng các loại (giao tận chân công trình hoặc giao lên sà lan cho khách hàng).
 - o Cát xây dựng: cát to, cát demi, cát san lấp,...
 - o Xi măng Hà Tiên, Chinfon,...
 - o Sắt xây dựng các loại: Vinakyoei, SSC, Pomina,...
 - o Gạch men Thanh Thanh, sơn Đồng Nai, sơn EXPO,....
 - o Phụ tùng cơ giới, phụ tùng máy nghiền sàng đá.

Tổ chức Đảng và các đoàn thể chính trị trong Công ty cổ phần

Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa có tổ chức Đảng, Công đoàn, Hội Cựu Chiến binh và Liên Chi đoàn Thanh niên, nhân sự cấp ủy, ban chấp hành các đoàn thể, số lượng đảng viên, đoàn viên, hội viên được kế thừa từ Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa. Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Đảng, Công đoàn, Hội Cựu Chiến binh và Liên Chi đoàn Thanh niên Công ty thực hiện theo điều lệ và quy định của mỗi tổ chức.

b) Các công ty con, công ty liên kết, liên doanh:

Không có.

3. Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa có nhiệm kỳ 5 năm, số lượng cụ thể hiện tại như sau:

Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
-----	-----------	---------

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Huỳnh Kim Vũ	Thành viên HĐQT
3	Hứa Hồ Điệp	Thành viên HĐQT
4	Trần Thị Thùy Lan	Thành viên HĐQT
5	Phạm Quốc Thái	Thành viên HĐQT

Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Huỳnh Đường Tài	Trưởng BKS
2	Huỳnh Huy Anh Thư	Thành viên
3	Nguyễn Thị Thuận Hiếu	Thành viên

Ban điều hành và kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Huỳnh Kim Vũ	Giám đốc
2	Hứa Hồ Điệp	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Xuân Việt	Phó Giám đốc
4	Phạm Quốc Thái	Kế toán trưởng

4. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**Vị thế của BBCC trong ngành**

BBCC có truyền thống và kinh nghiệm hơn 20 năm trong lĩnh vực khai thác, chế biến đá xây dựng, là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực khai thác, chế biến đá xây dựng trong nước. BBCC có đội ngũ nhân sự có truyền thống đoàn kết tốt, giàu kinh nghiệm, cùng làm việc và gắn bó nhiều năm trong Công ty.

Hệ thống quy chế về quản lý sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc được xây dựng khá đầy đủ và luôn được cải tiến để

hoàn thiện.

Với thế mạnh và kinh nghiệm lâu năm trong ngành khai thác, chế biến đá xây dựng, bên cạnh việc tiếp tục phát huy lĩnh vực kinh doanh truyền thống, Công ty đã và đang đẩy mạnh ngành nghề kinh doanh chính của mình để trực tiếp hoặc tham gia cung cấp sản phẩm đá xây dựng phục vụ cho nhu cầu đầu tư xây dựng ngày càng lớn ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Miền Tây, Miền Đông Nam Bộ...

Hơn nữa, đá xây dựng của BBCC từ lâu đã trở thành biểu tượng sản phẩm đá có chất lượng tốt trên thị trường vật liệu xây dựng, sản phẩm đá 5-20 tại 05 mỏ đá của Công ty đã được Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng 3 chứng nhận phù hợp Quy chuẩn QCVN 16:2014/BXD và dùng được cho bê tông mác cao hơn B30 (Giấy chứng nhận số 45-15 cấp ngày 15/6/2015), năng lực sản xuất lớn và hệ thống quản lý chất lượng được duy trì và liên tục cải tiến phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2008 nên luôn được nhiều chủ đầu tư công trình biết đến và ưu tiên lựa chọn, đặc biệt là các công trình trọng điểm quốc gia.

Các công trình tiêu biểu do BBCC đã cung cấp đá như: Quốc lộ 51, Quốc lộ 1A, Đại lộ Đông Tây, Khách sạn New World, Cầu Mỹ Thuận, Cầu Rạch Miễu, Cầu Cần Thơ, Cầu Cổ Chiên, Đường cao tốc TP.HCM- Trung Lương, đường cao tốc Long Thành - Dầu Giây, Quốc lộ 20, nhà máy nhiệt điện Trà Vinh... và hiện có nhiều khách hàng lớn đã và đang mua sản phẩm đá của Công ty.

Tuy nhiên, Công ty sẽ phải tăng chi phí để đảm ứng đầy đủ các quy định của pháp luật ngày một khó khăn hơn trong hoạt động khai thác khoáng sản, cụ thể như sau:

- Mỏ đá Thạnh Phú 1 là một trong những mỏ chủ lực công suất lớn của Công ty, có đặc điểm địa chất là cát kết (cường độ cao trên 800kg/cm²) xen kẹp phân lớp mỏng với đá sét bột kết đen có cường độ thấp (dưới 600kg/cm²). Do công tác thăm dò trên mạng khoan lớn (200mx220m), nên việc tính toán nội suy trữ lượng các loại đá này không chính xác. Hiện nay, tại khai trường phía Nam mỏ trên diện tích khoảng 10ha gặp rất nhiều trữ lượng đá đen chất lượng thấp nên ảnh hưởng nhiều đến chất lượng sản phẩm và tiến độ mở rộng moong khai thác. Bên cạnh đó, các sản phẩm đi kèm như : sét gạch ngói, cát xây dựng trong báo cáo thăm dò được đánh giá trữ lượng theo mạng khoan của đá xây dựng, loại khoáng sản này có dạng thấu kính hẹp nằm xen kẹp trong tầng đất phủ, nên việc xác định trữ lượng ở mức tương đối, có sai số lớn. Trên thực tế trong quá trình khai thác, bóc tầng phủ khó bóc tách được các sản phẩm đi kèm này trong khi công ty vẫn phải kê khai nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các sản phẩm đi kèm này ảnh hưởng đến chi phí giá thành tại mỏ Thạnh Phú 1. Ngoài ra, do mỏ Thạnh Phú 1 được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác với công suất lớn là 4.000.000 m³/năm, nhưng thực tế do thị trường

tiêu thụ chậm nên mỏ hoạt động chưa đạt công suất thiết kế. Vừa qua, mỏ Thanh Phú 1 được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng bổ sung từ cote -60 xuống -80m, theo đó Công ty đã lập lại hồ sơ điều chỉnh nâng độ sâu khai thác đến cote -80 kết hợp điều chỉnh giảm công suất xuống còn 1.800.000 m³/năm để phù hợp với nhu cầu thị trường và khả năng nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại mỏ Thanh Phú 1.

- Đối với Mỏ đá Thiện Tân 2 có đặc điểm tương tự mỏ Thanh Phú 1, được UBND tỉnh Đồng Nai cấp phép trên diện tích 65ha đến độ sâu cote-80m. Quá trình thăm dò đã xác định khoáng sản chính là cát kết xen kẹp phân lớp mỏng với đá sét bột kết đen có cường độ thấp. Hiện nay, tại khai trường phía Tây mỏ, giáp mỏ Thiện Tân 1 đã mở rộng trên diện tích khoảng 20ha gặp phân lớp đá cát kết dày, chất lượng sản phẩm tốt, dễ tiêu thụ và đủ sức cạnh tranh với các mỏ khác trong khu vực. Tuy nhiên, khi dịch chuyển sang phía Đông khu vực này đã thăm dò xác định là đá đen phân lớp dày, phân bố trên diện tích 22ha do đó chất lượng sản phẩm sẽ giảm, giá bán thấp nên ảnh hưởng đến việc sản xuất và kinh doanh tại mỏ Thiện Tân 2 trong thời gian tới.
- Đối với mỏ đá Tân Cang 1 được UBND tỉnh Đồng Nai cấp phép khai thác trên diện tích lớn là 108,8ha, công suất 2.500.000 m³/năm. Tuy nhiên, trong quá trình thăm dò đến cote -60m đã xác định khu vực phía Đông mỏ thân khoáng là đá trầm tích (đá đen) có cường độ thấp (dưới 600kg/cm²) phân bố trên diện tích 43,8ha. Do đó, vừa qua Công ty chỉ làm thủ tục thăm dò tăng độ sâu xuống cote -80m trên diện tích 65ha khu vực phía Tây mỏ (giáp Sông Buông), khu vực này phần lớn là đá Andezit tốt, có cường độ cao (từ 800 -1.400 kg/cm²). Trên cơ sở đó, Công ty lập lại hồ sơ dự kiến điều chỉnh diện tích khai thác kết hợp giảm công suất xuống còn 1.500.000 m³/năm để phù hợp với nhu cầu thị trường và khả năng nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.
- Đối với mỏ đá Soklu 2 được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác trên diện tích 45,3ha, công suất 2.000.000 m³/năm. Trong quá trình thăm dò đã xác định tại mỏ có cấu trúc địa chất phức tạp, thân khoáng chính là đá Bazal đặc xít làm đá xây dựng nằm xen kẹp phân lớp mỏng với lớp bazal lỗ hổng (đá bột, đá phôi) không đủ tiêu chuẩn làm VLXD chỉ được tận thu làm đá 0x4 vàng. Quá trình thăm dò theo mạng khoan lớn (200mx200m), nên việc tính toán nội suy trữ lượng các loại đá này không chính xác, thực tế khai thác thì chiều dày lớp đá xây dựng thấp hơn nhiều so với số liệu nội suy từ mạng khoan thăm dò. Riêng phần phía tây mỏ và rìa phía Đông có địa hình trũng thấp, tầng đá mỏng chỉ từ 6-7m, khai thác không hiệu quả, trong khi người dân có đất đòi hỏi giá đền bù cao nên công ty chưa thực hiện đền bù. Công ty đang lập thủ tục trả lại phần diện tích này (khoảng 27,47ha) kết hợp điều chỉnh giảm công suất xuống

400.000 m³/năm để phù hợp với nhu cầu thị trường và khả năng nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam là nước đang phát triển, hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, đường xá, cầu cảng còn thiếu, yếu và không đồng bộ, do vậy nhu cầu đầu tư xây dựng các công trình giao thông trong tương lai là rất lớn.

Riêng đối với Đồng Nai, tỉnh có nguồn tài nguyên khoáng sản tương đối phong phú và đa dạng về chủng loại. Trong số đó, vật liệu xây dựng là loại có tiềm năng lớn nhất: đất sét sản xuất gạch ngói; cao lanh dùng trong ngành gốm sứ; đất cấp phối, đất sỏi, đất san lấp dùng để xây dựng công trình giao thông; cát xây dựng các loại... và đặc biệt là đá xây dựng có diện tích phân bố rộng, trữ lượng lớn nên thuận tiện trong việc sản xuất công nghiệp phục vụ nhu cầu xây dựng trong và ngoài tỉnh.

Trong những năm qua, ngành khai thác, chế biến đá xây dựng trong tỉnh đã đóng vai trò quan trọng và tích cực trong việc tạo nguồn thu ngân sách nhà nước, công ăn việc làm cho người lao động và là động lực phát triển cho ngành sản xuất phụ trợ, dịch vụ khác. Đặc biệt, đối với sản phẩm đá không chỉ đáp ứng đủ và kịp thời nhu cầu trong tỉnh mà còn đáp ứng nhu cầu cho các tỉnh Miền Đông, TP.Hồ Chí Minh và các tỉnh Miền Tây Nam bộ đã và đang cần khối lượng đá rất lớn để phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng với nhu cầu hàng chục triệu mét khối đá/năm.

Hiện nay, nhiều công trình trọng điểm trên địa bàn đã và đang được triển khai thi công như: đường cao tốc Bến Lức – Long Thành, các tuyến đường vành đai Thành phố Hồ Chí Minh, nâng cấp quốc lộ 1A, Quốc lộ 91, Sân bay Tân Sơn Nhất, nhà máy nhiệt điện Trà Vinh, nhà máy nhiệt điện Hậu Giang,... và trong thời gian tới dự kiến sẽ còn nhiều công trình hơn nữa tiếp tục triển khai như: đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết, đường cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu, đường cao tốc Trung Lương- Mỹ Thuận, Sân bay quốc tế Long Thành, đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh- Mộc Bài,... và nhiều công trình địa phương nên cần khối lượng đá rất lớn.

Tuy nhiên, vì khoáng sản là tài nguyên không tái tạo, do đó Nhà nước có xu hướng tăng cường công tác quản lý nhằm sử dụng hợp lý, thông qua các chính sách về tài chính như tăng thuế, phí, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Đồng thời tăng cường các quy định về công tác bảo vệ môi trường, cũng như tăng nặng mức xử phạt hành chính trong lĩnh vực môi trường. Vì vậy, để tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về khai thác khoáng sản, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác khoáng sản sẽ phải tăng chi phí để thực hiện các nội dung này.

Ngoài ra, các loại nhiên liệu, năng lượng như xăng, dầu, điện... và thuốc nổ là những đầu vào rất quan trọng đối với ngành khai thác, chế biến đá xây dựng. Do